TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2022/QĐST - HNGĐ	*Đ, ngày 08 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

+ Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn P**, sinh năm 1961

+ Bị đơn: **Bà Bùi Thị Hồng C**, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: Xóm ĐT, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị Hồng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị Hồng C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự xác định, vợ chồng có 02 con chung, con lớn tên là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 24/3/1989, con thứ hai tên là Nguyễn

Thị Phương D, sinh ngày 08/03/1993. Hiện cả hai con đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Hai bên đương sự xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp không thỏa thuận được, đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- **Công nợ chung**: Hai bên đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Ông Nguyễn Văn P tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã MH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã HT, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.